TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THNH PHỐ H NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 822/2024/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 11 năm 2024
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

-THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Lai.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Thuỵ
2. Bà Ngô Thuỳ Linh
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Quang Huy -Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 769/TLST- HNGĐ ngày 01/11/2024 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 440/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1991.

Nơi thường trú: Xóm 4 Tây, xã Khánh Hội, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Trương Tấn H, sinh năm 1981.

Nơi thường trú: P3C3 Tập Thể Đại học Giao thông, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, tHnh phố H Nội;
Hiện đang chấp Hnh án tại Đội 15-K3, Trại giam số 6, Thanh Chương, Nghệ An.

(Chị H có mặt, anh H vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/10/2024 và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày:

Chị và anh Trương Tấn H có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, tHnh phố H Nội ngày 23/03/2013. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và tính cách không còn hợp nhau.

Năm 2022, anh H vi phạm pháp luật nên bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt án 12 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Hiện nay anh H đang thi Hnh án tại đội 15-K3, Trại giam số 6, Thanh Chương, Nghệ An.

Từ thời điểm anh H đi thi Hnh án đến hiện nay, chị và anh H không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị xác định tình cảm vợ chồng không con nên xin ly hôn anh H. Đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn anh H.

Về con: Chị và anh H có 01 con chung là Trương Trà My, sinh ngày 21/4/2014. Chị xin trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H đóng góp tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị và anh H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị và anh H không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai anh Trương Tấn H trình bày:

Về tình cảm: Anh và chị Đỗ Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, H Nội vào ngày 23/3/2013. Trong quá trình chung sống anh và chị H có xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nay chị H xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn chị H, đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Trương Trà My, sinh ngày 21/4/2014. Anh đồng ý giao con chung Trương Trà My cho chị Đỗ Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, anh đang chấp Hnh án nên cũng không có điều kiện cấp dưỡng.

Về tài sản, nH ở chung: Anh và chị H không có tài sản, nH ở chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị H không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện anh đang chấp Hnh án tại trại giam nên anh không thể đến Toà án thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng. Anh xin vắng mặt khi Toà án giải quyết hoà giải, xét xử.

Tại phiên tòa:

Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh H.

Anh H có lời khai xin vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đã chấp Hnh đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh H đã trầm trọng, không có khả năng Hn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh H đồng ý ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H ly hôn anh H.

Giao con chung Trương Trà My cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng, tạm hoãn việc đóng góp tiền nuôi con chung đối với anh H. Về tài sản và nH ở: Chị H và anh H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về việc vắng mặt đương sự:

Anh Trương Tấn H đã được tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh H có lời khai xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến Hnh xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Chị Đỗ Thị H và anh Trương Tấn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, tHnh phố H Nội ngày 23/3/2013. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn. Anh H vi phạm pháp luật, bi xử phạt 12 năm tù giam và hiện đang thi Hnh án tại đội 15-K3, Trại giam số 6, Thanh Chương, Nghệ An. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh H. Anh H đồng ý ly hôn chị H.

Xét thấy, cuộc hôn nhân của chị H và anh H không có khả năng Hn gắn, mục đích hôn nhân không đạt. Nay anh H đồng ý ly hôn chị H. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị H ly hôn anh H.

Về con chung: Chị H và anh H có 01 con chung là Trương Trà My, sinh ngày 21/4/2014. Chị H xin nuôi con, không yêu cầu anh H đóng góp nuôi con.

Xét việc giao con cho ai chăm sóc, nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền và lợi ích của con, hiện nay anh H đang chấp Hnh án, do đó giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp tiền nuôi con chung đối với anh H cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản và nH ở: Chị H và anh H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về nợ: Chị H và anh H xác nhận không cho ai vay, không vay nợ ai nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Chị H có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56, 58; 59; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng các Điều 28; 144; 147; 227; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1, Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đỗ Thị H.

Chị Đỗ Thị H ly hôn anh Trương Tấn H.

2, Về con chung: Chị Đỗ Thị H và anh Trương Tấn H có 01 con chung là Trương Trà My, sinh ngày 21/4/2014. Giao con chung cho chị Đỗ Thị H trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp tiền nuôi con chung đối với anh Trương Tấn H cho đến khi chị Đỗ Thị H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

3, Về tài sản và nH ở: Chị Đỗ Thị H và anh Trương Tấn H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4, Về nợ chung: Chị Đỗ Thị H và anh Trương Tấn H không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

5, Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0030790 ngày 31/10/2024 tại Chi cục Thi Hnh án dân sự quận Ba Đình.

Chị Đỗ Thị H có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Trương Tấn H vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- TAND TP. H Nội;
- UBND phường Ngọc Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)